

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH PHỔ THÔNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Đinh Thị Phương Lan¹

Tóm tắt. Học sinh dân tộc thiểu số nói chung và ở vùng dân tộc thiểu số nói riêng luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta thông qua việc ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ. Đã có nhiều kết quả đạt được, song vẫn còn nhiều thách thức đối với thực hiện các chính sách này trong thực tiễn. Nội dung bài viết tập trung vào việc xác định vị trí, vai trò của chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số; hệ thống các chính sách đã ban hành và kết quả thực hiện các chính sách này trong giai đoạn vừa qua; đồng thời, trên cơ sở phân tích, đánh giá các chính sách này, bài viết đưa ra các giải pháp hoàn thiện một số nội dung chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Chính sách, dân tộc thiểu số, học sinh, vùng dân tộc thiểu số.

1. Mở đầu

Các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số không chỉ trực tiếp hỗ trợ các em mà còn gián tiếp hỗ trợ phát triển mạng lưới trường lớp, trang thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số ngày một hiệu quả, từng bước giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đối với các em trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn như: Chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học còn thấp, phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở chưa bền vững; tỷ lệ học sinh bỏ học ở bậc trung học còn cao; công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau trung học chưa đạt hiệu quả; tỷ lệ phòng học kiên cố ở nhiều địa phương còn thấp; nhiều trường học còn thiếu nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học; số trường chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ thấp; công tác xã hội hóa chưa tốt. Đồng thời, hệ thống chính sách chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; một số chính sách chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, vùng miền; chính sách hỗ trợ trực tiếp học sinh phổ thông dân tộc thiểu số chỉ chủ yếu liên quan đến vấn đề học bổng, bán trú, cử tuyển,... [4,11].

Ngày nhận bài: 07/09/2017. Ngày nhận đăng: 13/10/2017.

¹Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; e-mail: dingthiphuonglan@gmail.com.

Trên cơ sở phân tích một số kết quả và thách thức của chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách này nhằm đảm bảo cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng trong giáo dục.

2. Một số khái niệm cơ bản

Chính sách. Khái niệm “Chính sách” được xác định đồng nghĩa với chính sách công, theo đó: “Chính sách công là một quá trình, là một chuỗi các quyết định hoạt động của nhà nước nhằm giải quyết vấn đề đang đặt ra trong đời sống kinh tế - xã hội theo mục tiêu xác định” [12].

Chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số.

Chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số là một quá trình, một chuỗi các quyết định hoạt động của nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu giúp học sinh phổ thông dân tộc thiểu số phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [12].

Theo Luật Giáo dục 2005, sửa đổi năm 2009, chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số bao gồm ít nhất 03 thành tố: i) Cấp học bổng chính sách cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú; ii) Có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; iii) Có chính sách tạo nguồn tuyển sinh trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để học sinh các dân tộc thiểu số vào học Trường Phổ thông Dân tộc nội trú và tăng thời gian học dự bị Đại học [13].

Là một bộ phận không thể tách rời của chính sách, chính sách đối với giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số với hai nhóm chính sách là: (i) Nhóm chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số; (ii) Nhóm chính sách hỗ trợ gián tiếp đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số như thù lao lao động, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số.

Trong phạm vi nghiên cứu này, bài viết tập trung đề cập đến chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số. Theo đó, chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số là các quy định cụ thể bao gồm: học phí, học bổng, chế độ thưởng, trang cấp hiện vật, tiền tàu xe, hỗ trợ học phẩm, sách giáo khoa, chi cho tết nguyên đán, dân tộc, chi hoạt động văn thể, chi bảo vệ sức khỏe, chi tuyển sinh và thi tốt nghiệp, chi tiền điện, nước phục vụ việc học tập và sinh hoạt, chi nhà ăn tập thể,... nhằm giúp học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số có điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

3. Các chính sách đã ban hành và thách thức của chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay

3.1. Các chính sách đã ban hành và một số kết quả đạt được

Trên cơ sở quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Thông báo Kết luận số 242-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung

ương 2 (khóa VIII) nhấn mạnh: “Đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục. Nhà nước tập trung đầu tư cho các vùng khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước giảm sự chênh lệch về phát triển giáo dục giữa các vùng, miền. Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ với việc bổ túc nâng cao trình độ cho đối tượng cử tuyển. Quan tâm đào tạo cán bộ vùng dân tộc (cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở). Tiếp tục phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú, thực hiện tốt các chính sách ưu tiên, hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số” [3].

Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) xác định: “Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo”, “Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và khuyến khích tài năng. Tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của Nhà nước đối với người học ở trường công lập và trường ngoài công lập. Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để học” [1].

Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII xác định: “Ngân sách nhà nước bảo đảm cho giáo dục phổ cập; tiếp tục kiên cố hóa trường, lớp học công lập,... Quan tâm phát triển giáo dục, dạy nghề trong đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn. Hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng giúp học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học giỏi. Có cơ chế đặc thù để tuyển chọn và trọng dụng nhân tài” [2].

Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, tại khoản 3, Điều 61, Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

Luật số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 quy định: “Nhà nước có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” và “Nhà nước dành ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục,... thể hiện được chính sách ưu tiên của Nhà nước đối với giáo dục phổ cập, phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” [13].

Luật cũng quy định cụ thể về mở rộng quy mô, phát triển mạng lưới trường lớp chuyên biệt: Điều 61: “Nhà nước thành lập Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, Trường Phổ thông Dân tộc bán trú, trường dự bị đại học cho con em dân tộc thiểu số, con em các gia đình dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ cho vùng này”; “Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, Trường Phổ thông Dân tộc bán trú, trường dự bị đại học được ưu tiên bố trí giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách” [13].

Quốc hội khóa XIV tiếp tục khẳng định các chính sách quan tâm đến học sinh dân tộc thiểu số trong các quyết nghị tại Nghị quyết số 33/2016/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 quốc hội khóa XIV: “Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nhân tài, giải quyết việc làm tại địa phương cho sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi là người dân tộc thiểu số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dân tộc thiểu số” [14].

Nghị quyết số 26/2016/QH14 về kế hoạch đầu tư công trung hạn bối cảnh 2016-2020 xác định: “Ưu tiên vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng

đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, “Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án trên, xem xét, bố trí vốn cho các dự án mới, thực sự cấp bách thuộc ngành y tế, giao thông, thủy lợi; chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa” [15].

Nhằm cụ thể hóa chính sách, quy định pháp luật, Chính phủ đã ký Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 quyết định phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, tạo điều kiện cho việc thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển giáo dục và đào tạo theo đó “Đảm bảo tỷ lệ chi cho giáo dục trong tổng ngân sách nhà nước từ 20% trở lên, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và quản lý sử dụng có hiệu quả. Ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục được tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập; giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội; giáo dục năng khiếu và tài năng” [7].

Bối cảnh 2010-2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số: 04 Nghị định của Chính phủ, 08 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 08 Thông tư, Quyết định và Chương trình, Đề án của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thực hiện có kết quả sau 5 năm thực hiện Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên bối cảnh 2008-2012; thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giáo dục và đào tạo, thực hiện đề án phát triển hệ thống Trường Phổ thông Dân tộc nội trú bối cảnh 2011-2015 theo đề án 1640; Thực hiện các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, với 2 dự án gồm dự án phát triển giáo dục Trung học cơ sở bối cảnh 2, Dự án phát triển giáo dục Trung học phổ thông bối cảnh 1, tập trung đầu tư cơ sở vật chất (khoảng 60%) nhằm xây mới, nâng cấp, sửa chữa trường, lớp học và mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học cho các trường Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông [4].

Bối cảnh 2010-2017, nhiều văn bản quy định các chính sách cụ thể đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số. Học sinh học tại các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh, huyện được hưởng học bổng chính sách bằng 80% mức lương tối thiểu của Nhà nước và được hưởng 12 tháng trong năm. Học sinh nếu học tập và rèn luyện tốt, đạt kết quả từ khá trở lên (ở năm học trước đó) được Nhà trường thưởng một lần/năm như sau: 400,000 đồng nếu đạt khá; 600,000 đồng nếu đạt giỏi; 800,000 đồng nếu đạt xuất sắc. Trang cấp hiện vật: Học sinh khi nhập trường được Nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần một số đồ dùng cá nhân như sau: Chăn bông cá nhân; Mền cá nhân; Áo bông; Chiếu cá nhân; Nilon đi mưa; Quần, áo dài tay (đồng phục); Tiền tàu xe: Học sinh được cấp tiền tàu xe theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng, mỗi năm một lần (cả lượt đi và lượt về) để thăm gia đình vào dịp tết hoặc dịp nghỉ hè [5].

Quyết định số 2123/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Phát triển Giáo dục đối với dân tộc rất ít người miễn học phí cho học sinh phổ thông dân tộc rất ít người, hỗ trợ học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên 9 dân tộc rất ít người tùy từng đối tượng, được hưởng chính sách hỗ trợ về học tập hàng tháng từ 30% đến 100% mức lương tối thiểu chung [6]. Các quy định này được tiếp tục hoàn thiện tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người mở

rộng đối tượng áp dụng học sinh, sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10,000 người: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Bấu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú hoặc là học sinh bán trú học tại trường phổ thông công lập có học sinh bán trú được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 60% mức lương cơ sở/học sinh/tháng. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/học sinh/tháng [9].

Nghị định 116/2016/NĐ- CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn quy định mức hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo với mức hỗ trợ; Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh. Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh; Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh [8].

3.2. Thách thức

Bên cạnh một số kết quả đạt được của việc thực hiện các chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số như được phân tích trên đây, nhiều chính sách được ban hành còn tản mạn, nguồn lực đảm bảo, hiệu quả chưa cao, chưa thực sự hỗ trợ học sinh không được học tại các trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số có điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến năm 2016, tất cả gia đình dân tộc thiểu số đều có con em theo học tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, chiếm 6,1% tổng số học sinh trên cả nước. Mặc dù có những bước phát triển nhưng so với nhu cầu thực tiễn, hệ thống Trường Phổ thông Dân tộc nội trú phát triển chưa đồng đều, chưa đáp ứng nhu cầu giáo dục, đào tạo nguồn cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Các quy định cụ thể không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số học tại các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú.

Năm học 2010-2011, toàn quốc chỉ có 127 Trường Phổ thông Dân tộc bán trú với 13,200 học sinh bán trú thuộc 2 tỉnh thì đến năm học 2015-2016, đã có 979 trường với 146,000 học sinh bán trú trên 28 tỉnh/thành phố. Đối với các trường phổ thông có học sinh bán trú chỉ được quan tâm phát triển sau khi đề án hình thành. Theo đó, từ năm học 2011-2012 đến năm học 2015-2016, đã có 119,000 học sinh bán trú tại 1,982 trường của 30 tỉnh/thành phố. Tuy nhiên, đa phần các Trường Phổ thông Dân tộc bán trú chuyển đổi từ trường tiểu học, Trung học cơ sở, Phổ thông Cơ sở công lập nên các cơ sở vật chất thiết yếu chưa được trang bị đủ; chỉ có khoảng 67% (98,400/146,000) học sinh được ở nội trú tại trường; 60% học sinh được ăn tập trung tại nhà ăn; thiếu nhà công vụ cho giáo viên; mức chi phí 460,000 đồng/tháng là quá thấp; kinh phí hỗ trợ được cấp về tới các trường thường rất chậm; nhiều địa phương chưa có biên chế cho nhân viên cấp dưỡng, giáo viên còn thiếu kinh nghiệm về phong tục, tập quán của học sinh dân tộc thiểu số trong vùng,...[4].

4. Đề xuất hoàn thiện một số nội dung chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay

4.1. Hoàn thiện nội dung chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số học ở trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số

Tăng nguồn lực đầu tư cho việc phát triển giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số. Trong đó, ưu tiên đầu tư để kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Đổi mới và tăng cường cơ chế giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách phát triển giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông có điều kiện khó khăn nhưng chưa được hưởng theo chế độ học sinh bán trú. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, tạo điều kiện cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số có thành tích trong học tập tiếp cận thuận lợi giáo dục chất lượng cao. Thực hiện phân luồng học sinh dân tộc thiểu số từ Trung học cơ sở. Đảm bảo sau khi học xong chương trình Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông nếu không tiếp tục học các bậc học cao hơn, các em được học nghề phù hợp tại các cơ sở dạy nghề để trở thành người lao động có tay nghề phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Tạo cơ chế thuận lợi khuyến khích địa phương ban hành chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số phù hợp với yêu cầu thực tiễn, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

4.2. Hoàn thiện nội dung chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số ở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú

Tiếp tục đầu tư để hoàn thành các mục tiêu của Đề án “Củng cố và phát triển hệ thống Trường Phổ thông Dân tộc nội trú bối cảnh 2011-2015”. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số học ở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú. Đặc biệt cần nâng mức học bổng đã được giữ trong một thời gian dài, đồng thời nâng mức hỗ trợ nhằm tăng cường hỗ trợ học sinh phổ thông Dân tộc nội trú có điều kiện thuận lợi hơn trong học tập, sinh hoạt, phát triển toàn diện, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Có chính sách khuyến khích học sinh phổ thông Dân tộc nội trú học tốt, phát triển toàn diện, hòa nhập vào môi trường giáo dục, môi trường xã hội toàn diện thông qua rèn luyện các kỹ năng cho học sinh. Phát triển hệ thống trường Phổ thông Nội trú thành trường giáo dục chất lượng cao cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số. Giáo dục đại trà và giáo dục cơ bản đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số nên để cho hệ thống trường phổ thông và trường Bán trú đảm nhiệm, theo đó nghiên cứu sửa đổi quy định của Thông tư số: 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú quy định: “Trường Phổ thông Dân tộc nội trú được Nhà nước thành lập cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng này”. Thực tế, nếu chỉ tuyển nguồn học sinh dân tộc thiểu số từ vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn sẽ khó có điều kiện nâng cao chất lượng đầu vào cho các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số bị dần trải.

4.3. Hoàn thiện nội dung chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số học ở Trường Phổ thông Dân tộc bán trú, ở bán trú

Phê duyệt Đề án Củng cố và phát triển các Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú bối cảnh 2016-2025. Tiếp tục hoàn thiện chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc bán trú theo đó cần nâng cao mức hỗ trợ tiền ăn, điều chỉnh các điều kiện xét duyệt đối với học sinh phổ thông dân tộc bán trú. Ở những nơi không xây dựng được trường bán trú cần mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách tương đương với học sinh phổ thông dân tộc bán trú. Chính việc mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách phù hợp sẽ làm khắc phục khiếm khuyết của mô hình giáo dục đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số, giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay.

5. Kết luận

Trong điều kiện nguồn lực đối với giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế, nếu được cân đối phù hợp với điều kiện thực tiễn, tình hình kinh tế - xã hội, đặc thù từng vùng miền, từng cấp học, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số và cơ hội cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng trong giáo dục. Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số vùng dân tộc thiểu số cần tiếp tục hoàn thiện chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số học tại trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số, hệ thống Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, hệ thống trường Bán trú theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản và tạo điều kiện cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số có thành tích trong học tập tiếp cận thuận lợi giáo dục chất lượng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- [2] Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2016), *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020*, Hà Nội.
- [3] Bộ Chính trị (2009), *Thông báo kết luận số 242-TB/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Báo cáo tham luận của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục Trung học cơ sở, trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số, miền núi bối cảnh 2010 - 2015*, Hà Nội.
- [5] Chính phủ (2009), Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGD-ĐT ngày 29 tháng 05 năm 2009 Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú và các trường dự bị Đại học dân tộc.
- [6] Chính phủ (2010), Quyết định 2123 ngày 22 tháng 11 năm 2010 Quyết định phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015.

- [7] Chính phủ (2012), Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13/06/2012 Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển Giáo dục 2011 - 2020, Hà Nội.
- [8] Chính phủ (2016), Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- [9] Chính phủ (2017), Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.
- [10] *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013)*.
- [11] Hội đồng Dân tộc của Quốc hội (2014), *Báo cáo 689/BC - HĐDT13 ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng dân tộc về Kết quả khảo sát thực trạng giáo dục dân tộc cấp Trung học phổ thông*, Hà Nội.
- [12] Lê Chi Mai (2001), *Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- [13] Quốc hội(2009), Luật số 44/2009/QH 12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Hà Nội.
- [14] Quốc hội (2016), *Nghị quyết số 33/2016/QH14 Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 quốc hội khóa XIV*, Hà Nội.
- [15] Quốc hội (2016), *Nghị quyết số 26/2016/QH14 Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn bối cảnh 2016 - 2020*, Hà Nội.

ABSTRACT

Research on proposing some completions on contents of policies to students of ethnic minorities in the area of ethnic minorities in current context

Students of ethnic minorities in general and those in the area of ethnic minorities in particular have received interest of the Communist Party and the government by the way of enacting supporting policies on this issue. There are some achievements but also some challenges to implement these policies in practice. The contents of this paper focuses on identifying the position and role of policies to students of ethnic minorities in the area of ethnic minorities in recent time; policies enacted and results of implementing these policies; based on the analysis and impact evaluation of these policies, the paper proposes some solutions to complete contents of the policies to students of ethnic minorities in the area of ethnic minorities in current context

Keywords: *Policy, ethnic minorities, student, area of ethnic minorities.*